

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

PHẠM THỊ THU HUYỀN

**BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO
VỚI NƯỚC NGOÀI NHÓM NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG
TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục
Mã số: 9.14.01.14

**TÓM TẮT
LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

HÀ NỘI – 2024

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. PGS.TS. Phạm Văn Thuần**
- 2. TS. Cấn Thị Thanh Hương**

**Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ họp
tại Trường Đại học Giáo dục – ĐHQGHN năm 2024**

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam**
- Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội.**

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

1.1. Vai trò của giáo dục đại học trong phát triển kinh tế - xã hội

Giáo dục đại học đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, là chìa khóa thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia. Đối với Việt Nam, giáo dục đại học cần phải đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa. Sự hội nhập quốc tế đòi hỏi các trường đại học phải không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo để cạnh tranh với các cơ sở giáo dục quốc tế và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động toàn cầu. Đặc biệt, trong các lĩnh vực như kiến trúc và xây dựng, yêu cầu về kỹ năng chuyên môn và khả năng thích ứng với các tiêu chuẩn quốc tế là vô cùng quan trọng.

1.2. Tầm quan trọng của các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài

Các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam. Lợi ích của các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài bao gồm tiếp cận với phương pháp giảng dạy tiên tiến; cập nhật chương trình học; nâng cao năng lực giảng dạy; tăng cường hội nhập quốc tế; xây dựng mạng lưới đối tác quốc tế; thu hút sinh viên quốc tế; các chương trình chất lượng cao có thể thu hút sinh viên từ các quốc gia khác đến học tập, tạo ra một môi trường học tập đa văn hóa, thúc đẩy sự đa dạng và giao lưu văn hóa; đẩy mạnh trao đổi sinh viên và giảng viên.

1.3. Bối cảnh hội nhập quốc tế

Toàn cầu hóa đã trở thành một xu thế tất yếu, mang lại nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức cho các quốc gia trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam. Việc gia nhập các tổ chức quốc tế như WTO, APEC, và ASEAN đã tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam mở rộng quan hệ hợp tác và phát triển kinh tế. Những tác động chính của toàn cầu hóa đến giáo dục đại học Việt Nam: tăng cường cạnh tranh quốc tế; đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; cải thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị; để đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, các trường đại học cần đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở vật chất và trang thiết bị giảng dạy, tạo điều kiện tốt nhất cho quá trình học tập và nghiên cứu; thúc đẩy nghiên cứu và phát triển.

1.4. Yêu cầu đổi mới giáo dục đại học

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, giáo dục đại học Việt Nam phải đổi mới mạnh mẽ để đáp ứng các yêu cầu mới. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu rõ: “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Điều này đòi hỏi các trường đại học phải thay đổi từ việc xây dựng chương trình giảng dạy, phương pháp đào tạo cho đến hệ thống quản lý chất lượng.

1.5. Tình trạng hiện tại của các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài

Tính đến nay, Việt Nam đã có hơn 500 chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài được cấp phép hoạt động, hợp tác với hơn 200 cơ sở giáo dục đại học tại 30 quốc gia và vùng lãnh thổ. Các hình thức phổ biến của chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài bao gồm: đào tạo toàn phần tại Việt Nam; đào tạo kết hợp; chương trình đồng xây dựng; chuyển nhượng chương trình (franchising).

1.6. Yêu cầu cấp thiết về đổi mới quản lý chất lượng

Để khắc phục những thách thức trên và nâng cao chất lượng các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, cần phải có những giải pháp đổi mới căn bản trong quản lý chất lượng bao gồm: phát triển mô hình quản lý chất lượng hiệu quả; nâng cao năng lực giảng viên; cải thiện cơ sở vật chất; kiểm soát chất lượng đầu vào và đầu ra của sinh viên.

Tuy nhiên, những thách thức đối với các trường đại học về các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài không hề nhỏ, trước những áp lực về chất lượng, bảo đảm chất lượng. Thực tế ở các trường đại học, công tác quản lý bảo đảm chất lượng còn nhiều hạn chế và bất cập từ chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, đến chất lượng đầu vào và đầu ra của sinh viên,...

Từ những lí do trên, chúng tôi lựa chọn vấn đề: ***“Đảm bảo chất lượng các chương trình đào tạo liên kết quốc tế ở các trường đại học trong bối cảnh hiện nay”*** để nghiên cứu làm đề tài luận án.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lí luận và thực tiễn, luận án đề xuất các giải pháp bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam, góp phần nâng cao chất lượng liên kết đào tạo với nước ngoài ở các trường đại học, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế trong bối cảnh hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại các trường đại học.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam.

4. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi tổng quát:

Làm thế nào để bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập như thế nào?

Câu hỏi cụ thể:

- 1) Khung lý luận bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam như thế nào?
- 2) Thực trạng bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam hiện nay ra sao?
- 3) Những giải pháp nào góp phần bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam?

5. Giả thuyết khoa học

Nếu đề xuất các giải pháp bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam phù hợp với đặc điểm các trường đại học, tác động đồng bộ vào các khâu cơ bản của hệ thống bảo đảm chất lượng (nâng cao nhận thức về bảo đảm chất lượng; xây dựng kế hoạch chất lượng, chính sách chất lượng; xây dựng tổ chức, cơ chế quản lý chất lượng; quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên) thì sẽ góp phần cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế trong bối cảnh hiện nay.

6. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án thực hiện những nhiệm vụ nghiên cứu như sau:

- (1) Nghiên cứu cơ sở lý luận về bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam.
- (2) Đánh giá thực trạng chất lượng và bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam.
- (3) Đề xuất một số giải pháp bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam.
- (4) Khảo nghiệm về các giải pháp do đề tài đề xuất; và thử nghiệm một số nội dung của giải pháp do đề tài đề xuất.

7. Phạm vi nghiên cứu

7.1. Giới hạn về nội dung nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài ở trình độ đại học nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam.

7.2. Giới hạn về không gian nghiên cứu

Luận án tiến hành khảo sát tại một số trường đại học có liên kết đào tạo với nước ngoài trình độ đại học đăng ký qua Bộ GD&ĐT (05 trường đại diện cho miền Bắc, miền Trung và miền Nam), bao gồm: Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội; Trường ĐH Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh; ĐH Đà Nẵng; Trường ĐH Xây dựng; ĐH Huế.

7.3. Giới hạn về khách thể khảo sát

(1) Đánh giá thực trạng với các đối tượng khảo sát dữ liệu tập trung thu thập với tổng số 342 người, bao gồm:

- Cán bộ quản lý giáo dục thuộc các lãnh đạo cấp trường đại học, cấp khoa, bộ môn thuộc các cơ sở giáo dục đại học: 108
- Các giảng viên, chuyên viên liên kết đào tạo với nước ngoài tại các cơ sở GDĐH: 196
- Các sinh viên thuộc chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài (chuẩn bị tốt nghiệp/đã tốt nghiệp hệ đại học): 38

(2) Thử nghiệm được thực hiện trong giới hạn kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả triển khai một số nội dung cơ bản của giải pháp Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội.

7.4. Thời gian nghiên cứu

Dữ liệu được thu thập trong thời gian 5 năm, kể từ năm 2018 đến 2023.

8. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

8.1. Phương pháp luận

8.1.1. Tiếp cận hệ thống (*Systems Approach*)

8.1.2. Tiếp cận phát triển (*Developmental Approach*)

8.1.3. Tiếp cận lịch sử (*Historical Approach*)

8.1.4. Tiếp cận thực tiễn (*Practical Approach*)

8.1.5. Tiếp cận CIPO (*CIPO Approach*)

8.1.6. Tiếp cận phức hợp (*Complex Approach*)

8.2. Các phương pháp nghiên cứu

8.2.1. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết (*Theoretical Research Methods*)

8.2.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn (*Empirical Research Methods*)

8.2.3. Phương pháp nghiên cứu định lượng (*Quantitative Research Methods*)

8.2.4. Phương pháp nghiên cứu định tính (*Qualitative Research Methods*)

9. Những luận điểm bảo vệ

(1) Bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài vừa phải tuân theo nội dung, cách thức, quá trình bảo đảm chất lượng,.. vừa phải phù hợp với đối tác nước ngoài, hoàn cảnh Việt Nam và đặc thù của ngành/nhóm ngành đào tạo.

(2) Hệ thống bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam vẫn còn bộc lộ những bất cập, hạn chế cần phải xây dựng và tổ chức vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.

(3) Có thể cải tiến và hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam. Qua đó từng bước nâng cao chất lượng liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng.

10. Đóng góp mới của luận án

10.1. Đóng góp về mặt lí luận

- Góp phần hệ thống hóa và phát triển lí luận về bảo đảm chất lượng đào tạo đại học nói chung và bảo đảm chất lượng liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng ở các trường đại học nói riêng.

- Cụ thể hóa nội dung và xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng liên kết đào tạo với nước ngoài nhằm đào tạo một đội ngũ nhân lực chất lượng cao, phù hợp với xu thế hội nhập hiện nay.

10.2. Đóng góp về mặt thực tiễn

Luận án xuất một số giải pháp triển khai áp dụng bảo đảm chất lượng nhằm nâng cao hiệu quả liên kết đào tạo với nước ngoài tại các trường đại học.

Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học cho việc xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng mang tính thực tiễn trong quản lí chất lượng các trường đại học. Đồng thời có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu khoa học về bảo đảm chất lượng ở các cơ sở giáo dục đại học.

11. Cấu trúc của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Khuyến nghị, Tài liệu tham khảo, Phụ lục, Luận án gồm ba chương:

Chương 1: Cơ sở lí luận về bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam.

Chương 2: Thực trạng bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam.

Chương 3: giải pháp bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam.

Chương 1

CƠ SỞ LÍ LUẬN VỀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI NHÓM NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Nghiên cứu về liên kết đào tạo với nước ngoài

1.1.2. Những nghiên cứu về bảo đảm chất lượng trong đào tạo

1.1.3. Những nghiên cứu về bảo đảm chất lượng trong liên kết đào tạo với nước ngoài

1.1.4. Những nghiên cứu về bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài

1.1.4.1. Nghiên cứu quốc tế về bảo đảm chất lượng trong các chương trình liên kết đào tạo

1.1.4.2. Nghiên cứu tại Việt Nam về bảo đảm chất lượng trong các chương trình liên kết đào tạo

1.1.5. Những nghiên cứu về bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng

1.1.5.1. Nghiên cứu quốc tế về bảo đảm chất lượng trong các chương trình liên kết đào tạo ngành kiến trúc và xây dựng

1.1.5.2. Nghiên cứu tại Việt Nam về bảo đảm chất lượng trong các chương trình liên kết đào tạo ngành kiến trúc và xây dựng

1.1.6. Nhận xét chung

Vấn đề bảo đảm chất lượng giáo dục đại học, bảo đảm chất lượng đào tạo và bảo đảm chất lượng trong liên kết đào tạo với nước ngoài đã và đang được quan tâm nghiên cứu của các nhà quản lý, các nhà khoa học theo những cách tiếp cận khác nhau và cũng xuất phát điểm nghiên cứu khác nhau. Những công trình khoa học, những tài liệu đó đều khẳng định được vai trò và tầm quan trọng của chất lượng giáo dục đại học, chất lượng đào tạo đại học, liên kết đào tạo với nước ngoài nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trên phương diện hệ thống vận hành, về qui mô, chất lượng (chương trình, nội dung, phương thức,...), để đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH của đất nước.

Các tác giả đã có những đóng góp to lớn về mặt lý luận và thực tiễn về chất lượng giáo dục đại học, chất lượng đào tạo được đảm bảo dựa trên các chuẩn mực đã được quy định về đầu vào và chuẩn đầu ra, chính là thước đo chất lượng, là chuẩn mực quy định phải thực hiện. Vấn đề kiểm soát chất lượng giáo dục, tiêu chí đánh giá hệ thống chất lượng giáo dục cũng được quan tâm tới.

Tuy nhiên, vấn đề bảo đảm chất lượng trong liên kết đào tạo với nước ngoài ở các trường đại học chưa được nghiên cứu và giải quyết thỏa đáng từ kế hoạch chất lượng, chế độ chính sách; tổ chức, cơ chế quản lý chất lượng; công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên; chương trình; đội ngũ; tuyển sinh; quá trình đào tạo; cơ sở vật chất (với những cần ngành thực nghiệm);... đặc biệt các nghiên cứu trong liên kết đào tạo với nước ngoài còn khoảng trống,... Đề tài luận án sẽ kế thừa những thành tựu đã đạt được, đồng thời luận giải chuyên sâu vào vấn đề: “Bảo đảm chất lượng trong liên kết đào tạo với nước ngoài ở các trường đại học Việt Nam”.

Kết luận, việc bảo đảm chất lượng trong các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài không chỉ là một nhiệm vụ quan trọng mà còn là yếu tố quyết định đến sự thành công và bền vững của các chương trình này trong bối cảnh giáo dục đại học toàn cầu hóa. Những nghiên cứu và phân tích đã cung cấp các cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng, giúp định hướng cho các chiến lược và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo trong các chương trình liên kết tại Việt Nam.

1.2. Một số khái niệm cơ bản của đề tài

1.2.1. Bảo đảm chất lượng

Từ những quan niệm/cách tiếp cận trên, luận án đưa ra quan niệm BDCL được xác định như các hệ thống, chính sách, quy trình, hành động và thái độ được xác định từ trước nhằm đạt được, duy trì, giám sát và củng cố chất lượng đào tạo ở mức chuẩn cho phép nhất định và từ đó tìm ra những giải pháp để không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

1.2.2. Chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài

1.2.2.1. Đào tạo

1.2.2.2. Liên kết đào tạo với nước ngoài tại các trường đại học

1.2.3. Nhóm ngành kiến trúc và xây dựng

1.2.3.1. Đặc thù của nhóm ngành kiến trúc và xây dựng

1.2.3.2. Yêu cầu về chất lượng đào tạo trong nhóm ngành kiến trúc và xây dựng

1.2.3.3. Tầm quan trọng của liên kết đào tạo với nước ngoài trong nhóm ngành kiến trúc và xây dựng

1.2.3.4. Các thách thức và cơ hội trong liên kết đào tạo với nước ngoài cho nhóm ngành kiến trúc và xây dựng

1.2.4. Bảo đảm chất lượng liên kết đào tạo với nước ngoài

Trên cơ sở các khái niệm/quan niệm về BDCL, chất lượng đào tạo đại học, nghiên cứu này sẽ tiếp cận dựa theo ba yếu tố chính đó là:

(1) Chất lượng đầu vào: Tuyển sinh, đội ngũ giảng viên, đội ngũ CBQL, cơ sở vật chất, nội dung chương trình đào tạo và công tác chiêu sinh, nhập học.

(2) Chất lượng quá trình đào tạo: Mục tiêu đào tạo, nội dung đào tạo, hoạt động giảng dạy của giảng viên, hoạt động học tập của sinh viên, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên, các điều kiện đảm bảo hoạt động đào tạo.

(3) Chất lượng đầu ra: Tốt nghiệp; văn bằng, chứng chỉ; việc làm và khả năng thích ứng với nghề nghiệp của SV sau tốt nghiệp.

1.3. Bối cảnh hiện nay và vai trò, đặc điểm của liên kết đào tạo với nước ngoài tại các trường đại học ở Việt Nam

1.3.1. Bối cảnh hiện nay và yêu cầu đổi mới giáo dục đại học Việt Nam

1.3.2. Vai trò của bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài về hội nhập quốc tế đối với giáo dục đại học ở Việt Nam

1.3.3. Đặc điểm của bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài về hội nhập quốc tế đối với giáo dục đại học ở Việt Nam

1) Hình thức và phạm vi của liên kết đào tạo với nước ngoài

2) Đặc điểm của chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài

1.3.4. Các yêu cầu quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài tại các Trường đại học ở Việt Nam

1.3.41. Pháp lý và thủ tục phê duyệt

1.1. Thẩm quyền phê duyệt

1.2. Thủ tục đăng ký và phê duyệt

1.3.4.2. Yêu cầu về đối tác nước ngoài

2.1. Yêu cầu về cơ sở đối tác

2.2. Thỏa thuận hợp tác

1.3.3.3. Yêu cầu về chương trình đào tạo

3.1. Chương trình học

Phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế

Cấu trúc chương trình

3.2. Ngôn ngữ giảng dạy

3.3. Điều kiện cấp bằng

1.3.3.4. Yêu cầu về đội ngũ giảng viên

4.1. Tiêu chuẩn giảng viên

4.2. Đào tạo và phát triển giảng viên

1.3.3.5. Yêu cầu về cơ sở vật chất và tài chính

5.1. Cơ sở vật chất

5.2. Quản lý tài chính

1.3.3.6. Yêu cầu về tuyển sinh và chất lượng sinh viên

6.1. Tuyển sinh

6.2. Chất lượng sinh viên

1.3.3.7. Yêu cầu về kiểm định và đánh giá chất lượng

7.1. Kiểm định chất lượng

7.2. Đánh giá chất lượng

1.3.3.8. Yêu cầu về quản lý và giám sát

8.1. Quản lý chương trình

8.2. Giám sát và báo cáo

1.4. Chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam

1.4.1. Đặc thù của chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng

1.4.2. Mục tiêu đào tạo

1.4.3. Khung chương trình đào tạo

1.4.4. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1.4.5. Đề cương môn học

1.4.6. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên

1.4.7. Điều kiện thực hiện

1.5. Bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam

1.5.1. Các cấp độ bảo đảm chất lượng

1.5.2. Các mô hình bảo đảm chất lượng đào tạo

1.5.2.1. Mô hình bảo đảm chất lượng đại học (AUN-QA)

1.5.2.2. Mô hình quản lý chất lượng Châu Âu (EFQM)

1.5.2.3. Mô hình ISO 9000: 2000

1.5.2.4. Mô hình các yếu tố tổ chức (SEAMEO)

1.5.2.5. Mô hình CIPO (UNESCO)

1.5.3 Nội dung đảm bảo chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam

1.5.3.1. Xây dựng kế hoạch chiến lược bảo đảm chất lượng liên kết đào tạo với nước ngoài

1.5.3.2. Cấu trúc hệ thống bảo đảm chất lượng liên kết đào tạo với nước ngoài tại các trường đại học

A. Hệ thống bảo đảm chất lượng các yếu tố đầu vào liên kết đào tạo với nước ngoài

(1) BDCL chương trình, nội dung đào tạo

(2) BDCL lực lượng (nhân lực) tham gia đào tạo (gọi chung là người dạy):

(3) BDCL người học (sinh viên)

(4) BDCL tài chính, phương tiện cơ sở vật chất (các điều kiện đảm bảo tổ chức đào tạo)

B. Hệ thống bảo đảm chất lượng quá trình liên kết đào tạo với nước ngoài

(1) BDCL quá trình đào tạo (đối với người dạy - lực lượng tham gia giáo dục)

(2) BDCL quá trình đào tạo của người học (SV)

(3) BDCL kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV

C. Hệ thống bảo đảm chất lượng đầu ra của liên kết đào tạo với nước ngoài

D. Hệ thống BDCL tác động của bối cảnh đến liên kết đào tạo với nước ngoài

1.6. Các yếu tố ảnh hưởng đến bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam

1.6.1. Các chủ trương, chính sách liên quan đến bảo đảm chất lượng

1.6.2. Sự cạnh tranh về chất lượng đào tạo

1.6.3. Môi trường đa văn hoá - Văn hoá nhà trường - Văn hoá chất lượng

1.6.4. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên

Kết luận chương 1

Liên kết đào tạo với nước ngoài tại các trường đại học là nhu cầu cấp thiết trong bối cảnh hiện nay. Bởi nó đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho quốc gia, cho các cơ sở giáo dục và cho mỗi người học. Ở cấp độ quốc gia, đào tạo đại học liên kết quốc tế đã góp phần huy động được các nguồn lực và tiết kiệm được ngân sách nhà nước dành cho GD&ĐT.

Qua việc tìm hiểu các công trình nghiên cứu theo một hệ thống (Những nghiên cứu về bảo đảm chất lượng trong giáo dục đại học; Những nghiên cứu về bảo đảm chất lượng trong đào tạo; Những nghiên cứu về bảo đảm chất lượng trong liên kết đào tạo với nước ngoài), các công trình nghiên cứu thật sự là những tài liệu quý để luận án tham khảo, kế thừa có chọn lọc những giá trị mang tính khoa học, phục vụ cho nhiệm vụ nghiên cứu. Bên cạnh đó, các nghiên cứu về bối cảnh, vai trò và đặc điểm của liên kết đào tạo với nước ngoài tại các trường đại học ở Việt Nam đòi hỏi những yêu cầu về vấn đề tuyển sinh (đầu vào), quá trình thực hiện từ công tác quản lý, đến nội dung chương trình, quá trình dạy – học,... đến yếu tố đầu ra đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, của xu thế hội nhập,... được luận án đề cập và nghiên cứu.

Trong mỗi nội dung nghiên cứu, luận án đã làm tường minh các khái niệm cơ bản như: bảo đảm chất lượng; liên kết đào tạo với nước ngoài; bảo đảm chất lượng liên kết đào tạo với nước ngoài,... Đặc biệt, vận dụng lí luận theo tiếp cận mô hình CIPO, luận án đã xây dựng được khung lí luận về liên kết đào tạo với nước ngoài tại các trường đại học Việt Nam. Theo đó, đã đề xuất nội dung liên kết đào tạo với nước ngoài tại các trường đại học, gồm: (1) Xây dựng kế hoạch chiến lược bảo đảm chất lượng liên kết đào tạo với nước ngoài; (2) Cấu trúc hệ thống bảo đảm chất lượng liên kết đào tạo với nước ngoài tại các trường đại học: Hệ thống bảo đảm chất lượng các yếu tố đầu vào liên kết quốc tế; Hệ thống bảo đảm chất lượng quá trình liên kết đào tạo với nước ngoài; Hệ thống BDCL đầu ra của liên kết đào tạo với nước ngoài; Hệ thống BDCL tác động của bối cảnh đến liên kết đào tạo với nước ngoài.

Bảo đảm chất lượng liên kết đào tạo với nước ngoài tại các trường đại học còn chịu sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố như các chủ trương, chính sách liên quan đến bảo đảm chất lượng; Sự cạnh tranh về chất lượng đào tạo; Môi trường đa văn hoá - Văn hoá nhà trường;... Đó là những yếu tố chủ quan và khách quan tác động, là những thuận lợi và khó khăn trong công tác liên kết đào tạo với nước ngoài tại các trường đại học.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI NHÓM NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM

2.1. Kinh nghiệm quốc tế về bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học

2.1.1. Kinh nghiệm quốc tế về bảo đảm chất lượng đào tạo

2.1.1.1. Kinh nghiệm về bảo đảm chất lượng đào tạo của Trung Quốc

2.1.1.2. Kinh nghiệm về bảo đảm chất lượng đào tạo của Hoa Kỳ

2.1.1.3. Kinh nghiệm về bảo đảm chất lượng đào tạo của Singapore

2.1.2. Bài học kinh nghiệm cho các trường đại học Việt Nam

BDCL tập trung vào khâu KĐCL. Về cơ bản hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục đại học có ý nghĩa thực tiễn đối với việc xin kinh phí hỗ trợ cho sinh viên, tuyển dụng nhân sự, việc chuyển đổi tín chỉ giữa các trường và chương trình được kiểm định. Nội hàm đánh giá, thay vì chỉ tập trung vào “đầu vào” và nguồn lực đã dần chuyển sang chú trọng đánh giá kết quả đầu ra mà nhà trường đã đạt được.

Ở Việt Nam, Bộ GD&ĐT đóng vai trò là đơn vị quản lý nhà nước về kiểm định chất lượng giáo dục, đã đưa ra các qui định mang tính chất pháp lý đối với toàn bộ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Đã ban hành các bộ tiêu chuẩn đánh giá, các qui trình và hướng dẫn đánh giá cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo. Bộ GD&ĐT cũng là cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập, công nhận các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục dựa trên các qui định đã được ban hành.

Hiện nay, 5 tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đại học đã được thành lập, trong đó có 4 tổ chức kiểm định thuộc 4 trường đại học, điều đó tạo nên một sự thiếu khách quan trong việc đưa ra các quyết định khi xem xét công nhận các trường đại học và chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng.

2.2. Khái quát các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam

2.3. Giới thiệu khảo sát thực trạng

2.3.1. Mục tiêu

2.3.2. Nội dung, công cụ và phương pháp khảo sát

2.3.2.1. Nội dung khảo sát

2.3.2.2. Công cụ khảo sát

2.3.2.3. Đối tượng khảo sát

2.3.2.4. Phương pháp phân tích dữ liệu

2.4. Thực trạng các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam

2.4.1. Thực trạng về mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo

2.4.2. Thực trạng về phương thức đào tạo

2.4.3. Thực trạng về quy mô, kết quả đào tạo

2.5. Thực trạng bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam:

2.5.1. Thực trạng bảo đảm chất lượng của đầu vào

2.5.1.1. Chất lượng công tác tuyển sinh

2.5.1.2. Chất lượng nội dung chương trình đào tạo

2.5.1.3. Chất lượng đội ngũ giảng viên

2.5.1.4. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý

2.4.1.5. Chất lượng chiêu sinh, nhập học

2.5.1.6. Chất lượng chuẩn bị cơ sở vật chất

Nhận xét: Thực trạng BDCL đầu vào được đánh giá thông qua 6 tiêu chí chủ yếu: Chất lượng công tác tuyển sinh; chất lượng nội dung chương trình đào tạo; chất lượng đội ngũ giảng viên; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý; chất lượng chiêu sinh, nhập học; và chất lượng chuẩn bị cơ sở vật chất.

Kết quả khảo sát định tính và định lượng phản ánh thực trạng BDCL đầu vào của hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài còn những bất cập cần phải có giải pháp đồng bộ và phù hợp để BDCL được bền vững.

2.5.2. Thực trạng bảo đảm chất lượng quá trình liên kết đào tạo

2.5.2.1. Bảo đảm chất lượng quá trình đào tạo (người dạy)

2.5.2.2. Bảo đảm chất lượng quá trình đào tạo (người học)

2.5.2.3. Bảo đảm chất lượng hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên

2.5.2.4. Bảo đảm chất lượng các điều kiện đảm bảo hoạt động đào tạo

Nhận xét: Thực trạng BDCL quá trình đào tạo được đánh giá thông qua 4 tiêu chí chủ yếu: BDCL quá trình đào tạo (người dạy); BDCL quá trình đào tạo (người học); BDCL hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên và BDCL các điều kiện đảm bảo hoạt động đào tạo.

Kết quả khảo sát định tính và định lượng phản ánh thực trạng BDCL quá trình đào tạo của hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài còn những bất cập cần phải có giải pháp đồng bộ và phù hợp để BDCL được bền vững.

2.5.3. Thực trạng bảo đảm chất lượng của đầu ra

2.5.3.1. Bảo đảm chất lượng sinh viên tốt nghiệp

2.5.3.2. Bảo đảm chất lượng đầu ra của sinh viên

2.5.3.3. Chất lượng thông tin về việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

2.5.3.4. Khả năng thích ứng đối với các doanh nghiệp / xã hội của sinh viên tốt nghiệp

2.5.3.5. Bảo đảm chất lượng mục tiêu đào tạo

Nhận xét: Thực trạng BDCL đầu ra được đánh giá thông qua 5 tiêu chí chủ yếu: BDCL sinh viên tốt nghiệp; BDCL đầu ra của sinh viên; Chất lượng thông tin về việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp; Khả năng thích ứng với các doanh nghiệp/ xã hội của sinh viên tốt nghiệp và BDCL mục tiêu đào tạo.

Kết quả khảo sát định tính và định lượng phản ánh thực trạng BDCL đầu ra của hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài còn những bất cập cần phải có giải pháp đồng bộ và phù hợp để BDCL được bền vững.

2.6. Thực trạng ảnh hưởng của các yếu tố bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam

2.7. Đánh giá chung bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại các trường đại học Việt Nam

2.7.1. Những kết quả đã đạt được

2.7.1.1. Về mục tiêu đào tạo chuẩn đầu vào và đầu ra

Nhà trường đã xây dựng được mục tiêu đào tạo và được phổ biến rộng rãi tới SV và nhà giáo, được rà soát và điều chỉnh linh hoạt phù hợp với điều kiện của các nhà trường.

Về CT đào tạo được xây dựng với sự tham góp rộng rãi từ các chuyên gia, các nhà tuyển dụng, các cựu sinh viên,... Đồng thời tham khảo thêm các chương trình đào tạo của các trường uy tín trên thế giới.

Chuẩn đầu ra được các nhà trường xây dựng trên cơ sở yêu cầu về nhân lực và thị trường lao động trong nước và quốc tế. Chuẩn đầu ra được công bố công khai đảm bảo tính hợp lý, tính linh hoạt đáp ứng tốt các yêu cầu của các doanh nghiệp do CTĐT liên kết quốc tế hướng tới phát triển mạnh các kiến thức và kỹ năng/năng lực.

2.7.1.2. Về các hoạt động quá trình

Hoạt động đào tạo của các nhà trường được đánh giá là tốt từ mục tiêu, nội dung chương trình và phương thức đào tạo, kiểm tra đánh giá phù hợp gắn với trải nghiệm, thực hành nghề nghiệp một cách hiệu quả.

Hoạt động hỗ trợ người học được thể hiện từ việc hỗ trợ học tập và sinh hoạt của SV được các nhà trường chủ động triển khai

2.7.1.3. Các hoạt động đầu ra

Chất lượng SV tốt nghiệp được đánh giá cao ở các nhà trường. Ngoài chuyên môn nghiệp vụ SV đáp ứng được các yêu cầu mang tính quốc tế như các kỹ năng, các năng lực sử dụng ngoại ngữ và công nghệ số.

SV các nhà trường sau khi tốt nghiệp đều đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng nhờ vào năng lực ngoại ngữ, công nghệ số, chuyên môn nghiệp vụ và khả năng thích ứng với các công việc thực tế cao.

2.7.1.4. Các qui trình bảo đảm chất lượng

Các nhà trường đều thực hiện theo qui trình BDCL dựa trên BDCL chung xây dựng BDCL riêng cho mỗi ngành/ chương trình/cơ sở. Hệ thống giám sát và KSCL chương trình đào tạo được xây dựng và vận hành bộ máy BDCL trong các nhà trường bao gồm Lãnh đạo nhà trường, trung tâm khảo thí và BDCL. Các yếu tố BDCL liên kết quốc tế được hoạt động kết nối thông qua các hoạt động điều hành chung của Lãnh đạo trường trong đó Trung tâm khảo thí và BDCL giữ vai trò làm đầu mối.

Hệ thống đánh giá chất lượng và tiếp nhận thông tin được các nhà trường đánh giá tốt như: Đánh giá SV tốt nghiệp /SV đầu vào, tỉ lệ SV thôi học, giám sát và đánh giá để cải tiến chất lượng. Định kì thu thập ý kiến phản hồi về nội dung, qui trình

thực tập để điều chỉnh, cải tiến nâng cao hiệu quả. Các nhà trường điều chỉnh, hoàn thiện hệ thống BDCL CTĐT liên kết quốc tế và nâng cao chất lượng CTĐT thông qua kết quả đánh giá trong và đánh giá ngoài.

2.7.2. Những hạn chế và nguyên nhân

2.7.2.1. Những hạn chế

2.7.2.2. Nguyên nhân

- BDCL các CTĐT liên kết quốc tế tại các trường ĐH chưa được thực hiện đồng bộ từ các yếu tố đầu vào, quá trình và đầu ra cùng với sự tham gia của mọi thành viên trong các nhà trường.

- Các nhà trường mới tập trung vào quản lý chung các hoạt động CL của cơ sở giáo dục mà chưa có hệ thống hoàn chỉnh về công tác quản lý chất lượng CTĐT liên kết quốc tế cũng như xây dựng được văn hoá BDCL các CTĐT liên kết quốc tế.

- Quy trình BDCL CTĐT liên kết quốc tế chưa được xây dựng đầy đủ cho các lĩnh vực quản lý dẫn đến hiện tượng quản lý chất lượng đào tạo còn manh mún, chưa có sự phối hợp liên thông giữa các đơn vị, đặc biệt liên quan đến các quy trình quản lý đầu vào, quá trình và các quy trình quản lý đầu ra cần có sự liên kết với nhau, tạo nên phương thức quản lý toàn diện.

- Các điều kiện BDCL CTĐT liên kết quốc tế đầu vào của các nhà trường liên quan đến CTĐT liên kết quốc tế còn được cho rằng nặng về lí thuyết chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn, chưa có sự tích hợp đa dạng các học phần, giờ thực hành chưa nhiều mà trong đó có nguyên nhân: sự tham gia hỗ trợ của các doanh nghiệp lớn và các tổ chức quốc tế chưa nhiều, chưa có kết nối thường xuyên giữa nhà trường và doanh nghiệp trong các hoạt động thực hành và thực tập. Điều này dẫn đến hạn chế năng lực thực tiễn của sinh viên tốt nghiệp.

- Một trong những nguyên nhân nữa đó là cơ cấu đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, có trường thừa thiếu cục bộ nếu như chưa nói đến cán bộ làm công tác BDCL CTĐT liên kết quốc tế ở một số trường còn thiếu và còn kiêm nhiệm. Điều này dẫn đến việc thực hiện đánh giá chất lượng của công tác BDCL CTĐT liên kết quốc tế sẽ gặp những khó khăn. Đây cũng là một trong những nguyên nhân ảnh hưởng tới vấn đề BDCL CTĐT liên kết quốc tế ở một số trường cần được cải thiện.

Kết luận chương 2

Kết quả nghiên cứu chương 2 ngoài việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về BDCL CTĐT liên kết quốc tế từ đó rút ra những bài học cho Việt Nam thì ở nội dung chương này được làm rõ với những phân tích về định lượng, định tính liên quan thực trạng các CTĐT liên kết quốc tế tại các trường đại học từ mục mục tiêu, nội dung chương trình, phương thức, quy mô, và kết quả đào tạo. Đồng thời làm rõ thực trạng

BĐCL các CTĐT liên kết quốc tế tại các trường đại học với việc BĐCL của đầu vào, BĐCL của quá trình và BĐCL của đầu ra. Ở phần chương 2 cũng được xem xét phân tích đối với các yếu tố ảnh hưởng đến bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại các trường đại học để từ đó đưa ra những cảnh báo/phòng ngừa hoặc kế thừa cho việc đề xuất các giải pháp sau này. Nội dung chương cũng làm sáng tỏ trong việc đánh bộ tiêu chuẩn bảo đảm chất lượng liên kết đào tạo với nước ngoài tại các trường đại học ở các mức độ phù hợp/chưa phù hợp làm cơ sở để tiếp tục đề xuất và luận giải ở Chương 3.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI NHÓM NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM

3.1. Định hướng bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam

3.1.1. Cơ sở pháp lý về bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng

3.1.2. Tầm nhìn về bảo đảm chất lượng các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng

3.1.3. Các mục tiêu chiến lược bảo đảm chất lượng các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng

a) Các mục tiêu chiến lược về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục đại học

b) Các mục tiêu chiến lược về bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài

3.2. Nguyên tắc đề xuất giải pháp

3.2.1. Đảm bảo tính hệ thống

3.2.2. Đảm bảo tính kế thừa

3.2.3. Đảm bảo gắn với thực tiễn

3.2.4. Đảm bảo tính hiệu quả và định hướng sử dụng

3.2.5. Phát huy tính đồng bộ và lan tỏa

3.3. Các giải pháp bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam

3.3.1. Triển khai nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo đảm chất lượng và hệ thống bảo đảm chất lượng

3.3.1.1. Mục đích của giải pháp

- Giúp cho đội ngũ lãnh đạo các cấp (trường, khoa, phòng, trung tâm,...) ở các cơ sở GDĐH nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc BDCL và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục khi thực hiện chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện thực tế của nhà trường;

- Giúp cho đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ BDCL và kiểm định chất lượng ở cơ sở GDĐH nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong BDCL giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục khi thực hiện chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài phù hợp với mục tiêu, nguyên tắc và đối tượng kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường.

3.3.1.2. Nội dung của giải pháp

a) *Những qui định của pháp luật về BDCL và hệ thống BDCL:*

b) *Những qui định, hướng dẫn về BDCL và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo:*

c) *Những qui định về tổ chức, hệ thống BDCL của các cơ sở giáo dục đại học:*

3.3.1.3. Phương thức thực hiện giải pháp

Thực hiện giải pháp cần thực hiện các bước theo lộ trình sau:

a) *Thành lập tổ chức, ban hành các văn bản BDCL và kiểm định chất lượng theo yêu cầu của chương trình liên kết đào tạo:*

Bước 1: Thành lập Hội đồng bảo đảm chất lượng giáo dục (Đại học, trường ĐH). Về mặt tổ chức Hội đồng bảo đảm chất lượng giáo dục.

Bước 2: Ban hành qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng BDCL và thành lập Tổ BDCL thuộc các đơn vị thành viên thuộc nhà trường.

Bước 3: Ban hành qui định về hoạt động BDCL; hoạt động so chuẩn, đối sánh chất lượng giáo dục; và các qui định liên quan khác.

Bước 4: Ban hành Bộ tiêu chuẩn, qui chuẩn đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên,... và các qui định liên quan đến BDCL.

Bước 5: Xây dựng kế hoạch BDCL theo từng năm, 5 năm,... của đại học/ trường đại học.

b) *Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo đảm chất lượng và hệ thống bảo đảm chất lượng:*

Bước 1: Xác định những thông tin về BDCL và hệ thống bảo đảm chất lượng của nhà trường để phổ biến, quán triệt và thực hiện đến tất các tổ chức, cá nhân liên quan.

Bước 2: Các hình thức cung cấp thông tin nâng cao nhận thức

3.3.1.4. Điều kiện đảm bảo thực hiện giải pháp

- Sự chỉ đạo quyết liệt, thường xuyên, liên tục, sau sát của đảng uỷ, lãnh đạo nhà trường; chủ động sáng tạo của Hội đồng BDCL và các Tổ BDCL;

- Được sự thống nhất về nhận thức, hành động với tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên thực hiện BDCL và hoạt động có hiệu quả của hệ

thống BDCL của nhà trường.

- Bố trí đủ các nguồn lực để hệ thống BDCL hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

3.3.2. Chỉ đạo xây dựng bộ tiêu chuẩn, tiêu chí bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam

3.3.2.1. Mục đích của giải pháp

Giúp cho các cơ sở giáo dục đại học thực hiện chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài có cơ sở khoa học trong việc quản lý, tổ chức thực hiện quá trình đào tạo theo chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài bảo đảm chất lượng và đạt hiệu quả cao.

3.3.2.2. Nội dung của giải pháp

3.3.2.3. Phương thức thực hiện giải pháp

- Trên cơ sở bộ tiêu chuẩn, tiêu chí các cơ sở nghiên cứu, điều chỉnh, hoàn thiện cho phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở đào tạo; phù hợp với ngành nghề, lĩnh vực liên kết đào tạo.

- Tổ chức hội thảo giữa cơ sở đào tạo và đối tác để thống nhất các tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số; phiếu đánh giá, các mức độ đánh giá từng tiêu chí và mức điểm tối đa cho mỗi tiêu chí.

- Thẩm định, phê duyệt, ban hành bộ tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số và phiếu đánh giá; Bổ sung vào kế hoạch phát triển nhà trường và các kế hoạch khác có liên quan.

- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra đánh giá thường xuyên định kì; điều chỉnh lại bộ tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số và các mức độ đánh giá sau một thời gian thực hiện.

3.3.2.4. Điều kiện đảm bảo thực hiện giải pháp

- Tập huấn, phổ biến tất cả các đối tượng liên quan về bộ tiêu chuẩn, tiêu chí và phiếu đánh giá tạo ra sự thống nhất cả về nhận thức và hành động khi vận dụng thực hiện chương trình liên kết đào tạo;

- Cơ sở đào tạo đáp ứng đủ điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ, tài chính,... để thực hiện bộ tiêu chuẩn và phiếu đánh giá trong quá trình thực hiện chương trình liên kết đào tạo.

3.3.3. Chỉ đạo triển khai bảo đảm chất lượng đầu vào - quá trình - đầu ra chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhóm ngành kiến trúc và xây dựng tại các trường đại học Việt Nam

3.3.3.1. Mục đích của giải pháp

Giúp cho các cơ sở GDĐH thực hiện chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài có cơ sở khoa học hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng. Khi đã xây dựng được hệ thống bảo đảm chất lượng và tổ chức thực hiện góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động liên kết đào tạo.

3.3.3.2. Nội dung của giải pháp

- a) *Bảo đảm chất lượng đầu vào*
- b) *Bảo đảm chất lượng quá trình đào tạo*
- c) *Bảo đảm chất lượng đầu ra*

3.3.3.3. *Phương thức thực hiện giải pháp*

3.3.3.4. *Điều kiện đảm bảo thực hiện giải pháp*

- Hoạt động quản trị, quản lý của các cấp quản lý của cơ sở đào tạo đối với việc thực hiện bảo đảm chất lượng được thực hiện thường xuyên, liên tục; có sự phối hợp hợp tác giữa các bộ phận trong nhà trường với các đối tượng có liên quan;

- Nội dung các giai đoạn bảo đảm chất lượng phải được cụ thể hoá, phù hợp và khả thi đối với cơ sở đào tạo;

- Đảm bảo các nguồn lực về tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ để thực hiện các giai đoạn và kết nối với nhau một cách đồng bộ, thống nhất.

3.3.4. *Tổ chức xây dựng văn hóa chất lượng*

3.3.4.1. *Mục đích của giải pháp*

Văn hóa chất lượng là một thành tố quan trọng của hệ thống bảo đảm chất lượng bền vững. VHCL của một cơ sở đào tạo hiểu một cách đơn giản là mọi thành viên, mọi tổ chức đều hiểu rõ công việc của mình thế nào là có chất lượng và thực hiện nhiệm vụ được giao theo yêu cầu chất lượng.

Mục đích của giải pháp nhằm giúp cho các cơ sở GDĐH xây dựng, hình thành và phát triển văn hoá chất lượng trong BDCL chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài. Thiết lập được một hệ thống môi trường cho các hoạt động có chất lượng và không ngừng cải tiến chất lượng của tổ chức.

3.3.4.2. *Nội dung của giải pháp*

Hệ thống môi trường văn hoá chất lượng gồm các thành tố chủ yếu sau:

- (1) *Môi trường học thuật*
- (2) *Môi trường xã*
- (3) *Môi trường nhân văn*
- (4) *Môi trường văn hoá*
- (5) *Môi trường tự nhiên lượng và chất lượng*);

3.3.4.3. *Phương thức thực hiện giải pháp*

Giải pháp nêu các bước chủ yếu để xây dựng và phát triển mô hình văn hoá chất lượng làm căn cứ:

Bước 1: Xác lập chuẩn chất lượng:

Bước 2: Tuyên truyền, phổ biến:

Bước 3: Triển khai thực hiện:

Bước 4: Kiểm tra, đánh giá:

Bước 5: Công khai thông tin:

Bước 6: Điều chỉnh bổ sung:

3.3.4.4. Điều kiện đảm bảo thực hiện giải pháp

- Nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của các thành viên (lãnh đạo trường, cá bộ quản lý, cán bộ, giảng viên, nhân viên, người học và các đối tác) để xây dựng văn hoá chất lượng trong nhà trường;

- Các cơ sở GDĐH xây dựng, hoàn thiện những thành tố của môi trường văn hoá chất lượng phù hợp với thực tế của nhà trường;

- Tổ chức cam kết thực hiện VHCL với tất cả cá nhân và tổ chức trực thuộc cơ sở GDĐH;

- Đảm bảo các nguồn lực để triển khai thực hiện VHCL trong cơ sở GDĐH.

3.3.5. Chỉ đạo đa dạng hoá các hình thức đào tạo kết hợp trực tuyến và trực tiếp phù hợp với xu hướng chuyển đổi số

3.3.5.1. Mục đích của giải pháp

Tăng cường sự linh hoạt và hiệu quả trong quá trình dạy và học.

Đáp ứng xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục hiện đại.

Mở rộng phạm vi tiếp cận giáo dục, giúp sinh viên có thể học tập mọi lúc, mọi nơi.

Nâng cao chất lượng đào tạo thông qua việc áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

3.3.5.2. Nội dung của giải pháp

Phát triển hạ tầng kỹ thuật số;

Xây dựng chương trình đào tạo kết hợp;

Đào tạo giảng viên và cán bộ quản lý;

Khuyến khích và hỗ trợ sinh viên.

3.3.5.3. Cách thức thực hiện

Triển khai thử nghiệm và đánh giá;

Phối hợp với các đối tác công nghệ;

Xây dựng quy định và chính sách hỗ trợ.

3.3.5.4. Điều kiện thực hiện

Hỗ trợ từ chính phủ và các cơ quan quản lý giáo dục.

Nguồn lực tài chính và nhân lực.

Hợp tác và cam kết của các trường đại học.

3.3.6. Tổ chức bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên Việt Nam đáp ứng yêu cầu của đối tác liên kết đào tạo nước ngoài

3.3.6.1. Mục đích của giải pháp

Nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của giảng viên, đáp ứng yêu cầu của các chương trình liên kết đào tạo với đối tác nước ngoài.

Tạo điều kiện cho giảng viên tiếp cận với các phương pháp giảng dạy tiên tiến và các công nghệ giáo dục hiện đại.

Bảo đảm chất lượng giảng dạy và học tập trong các chương trình liên kết, từ đó nâng cao uy tín và vị thế của các trường đại học Việt Nam trên trường quốc tế.

3.3.6.2. Nội dung của giải pháp

Xác định nhu cầu bồi dưỡng;
Phát triển chương trình bồi dưỡng;
Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng.

3.3.6.3. Cách thức thực hiện

Thành lập ban tổ chức bồi dưỡng;
Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng;
Đánh giá và cải tiến.

3.3.6.4. Điều kiện thực hiện

Sự hỗ trợ từ chính phủ và các cơ quan quản lý giáo dục;
Nguồn lực tài chính và nhân lực;
Hợp tác và cam kết của các trường đại học.

3.3.7. Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ chuyên ngành cho sinh viên đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra ngoại ngữ của chương trình đào tạo

3.3.7.1. Mục đích của giải pháp

Nâng cao năng lực ngoại ngữ chuyên ngành cho sinh viên, giúp họ đáp ứng được các yêu cầu chuẩn đầu ra ngoại ngữ của chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài.

Giúp sinh viên tiếp cận và sử dụng thành thạo các tài liệu học tập, nghiên cứu bằng ngoại ngữ.

Tăng cường khả năng giao tiếp, làm việc trong môi trường quốc tế, từ đó mở rộng cơ hội nghề nghiệp cho sinh viên.

3.3.7.2. Nội dung của giải pháp

Đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào;
Xây dựng chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ chuyên ngành;
Hỗ trợ học tập và tài liệu;
Đánh giá và kiểm tra năng lực ngoại ngữ chuyên ngành;
Khuyến khích và tạo động lực học tập ngoại ngữ chuyên ngành.

3.3.7.3. Cách thức thực hiện

Khảo sát và đánh giá nhu cầu;
Xây dựng và triển khai chương trình bồi dưỡng;
Tổ chức giảng dạy và hỗ trợ học tập;
Đánh giá và cải tiến.

3.3.7.4. Điều kiện thực hiện

Nguồn lực tài chính và nhân sự;
Hỗ trợ từ phía trường đại học và đối tác;

Cơ sở vật chất và công nghệ.

3.4. Khảo nghiệm và thử nghiệm

3.4.1. Khảo nghiệm tính cấp thiết và tính khả thi của các giải pháp đề xuất

3.4.1.1. Mục đích khảo nghiệm

3.4.1.2. Nội dung khảo nghiệm

- Trong bối cảnh hiện nay, các giải pháp được đề xuất có thực sự cấp thiết đối với cơ sở GDĐH thực hiện chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài không?

- Trong bối cảnh hiện nay, các giải pháp được đề xuất có khả thi đối với cơ sở GDĐH thực hiện chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài không?

3.4.1.3. Phương pháp khảo nghiệm

3.4.1.4. Đối tượng khảo nghiệm

3.4.1.5. Kết quả khảo nghiệm

Tính cấp thiết, các giải pháp như nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm chất lượng, xây dựng bộ tiêu chuẩn và tiêu chí bảo đảm chất lượng, cũng như bảo đảm chất lượng từ đầu vào đến đầu ra đều được xếp hạng cao với mức độ cấp thiết đáng kể. Điều này cho thấy sự ưu tiên cao trong việc xây dựng hệ thống và tiêu chuẩn chất lượng trong giáo dục, nhằm đảm bảo mọi hoạt động giáo dục đều đạt chuẩn và hiệu quả.

Tính khả thi thể hiện rằng các giải pháp này không chỉ cấp thiết mà còn có khả năng triển khai thành công. Xây dựng bộ tiêu chuẩn và tiêu chí bảo đảm chất lượng lại một lần nữa được đánh giá là rất khả thi, điều này phản ánh sự quan trọng của việc thiết lập các tiêu chuẩn rõ ràng và mạnh mẽ để đánh giá và nâng cao chất lượng giáo dục.

Các giải pháp khác như nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo đảm chất lượng cũng như xây dựng văn hóa chất lượng và các giải pháp liên quan đến đa dạng hóa hình thức đào tạo đều được đánh giá là khả thi và có khả năng ứng dụng cao trong thực tế giáo dục.

Việc áp dụng các giải pháp này sẽ giúp hệ thống giáo dục hiện đại hóa, chuyển đổi số và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu ngày càng khắt khe của xã hội và thị trường lao động. Bằng cách tập trung vào các giải pháp có tính cấp thiết và khả thi cao nhất, các nhà quản lý giáo dục có thể đảm bảo rằng sự đầu tư vào chất lượng giáo dục sẽ mang lại hiệu quả lâu dài và bền vững.

Nhìn chung, nhóm các giải pháp do luận án đề xuất đều đảm bảo tính cấp thiết và khả thi, có mối quan hệ chặt chẽ và tỉ lệ thuận với nhau. Thực tế có thể áp dụng đồng bộ các giải pháp để bảo đảm chất lượng cho các cơ sở đào tạo đại học có liên kết với nước ngoài và tham khảo vận dụng đối với cả những cơ sở đào tạo đại học chưa liên kết đào tạo với nước ngoài.

3.4.2. Thử nghiệm giải pháp đề xuất

3.4.2.1. Mục đích thử nghiệm

3.4.2.2. Thời gian thử nghiệm

3.4.2.3. Giả thuyết thực nghiệm

3.4.2.4. Quy trình thực nghiệm

3.4.2.5. Phương pháp thử nghiệm

a) Tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá:

b) Phương thức đánh giá kết quả thử nghiệm:

3.4.2.6. Kết quả thử nghiệm

a) Các khoá bồi dưỡng trong thời gian thử nghiệm:

Số liệu khảo sát thể hiện ở các bảng và biểu đồ trên cho biết, trước thử nghiệm nhận thức của cán bộ thực hiện nhiệm vụ BDCL ở mức Khá, mức 1 và mức 2 chiếm tỷ lệ cao, điều này có nghĩa là cán bộ thực hiện BDCL đa hiểu và vận dụng được nhiệm vụ BDCL, tuy nhiên còn những hạn chế nhất định ở một số mặt, khía cạnh của công tác BDCL và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, đặc biệt là chương trình liên kết đào tạo có nhiều vấn đề mới mà những quy định BDCL chưa rõ ràng về mặt pháp lý.

Kết quả sau thử nghiệm cho thấy cao hơn trước khi được tập huấn. Điều này cho thấy sau khi được bồi dưỡng nhận thức, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ BDCL chương trình liên kết của đội ngũ cán bộ được nâng lên một phần.

Kết quả khảo sát cho thấy trước và sau thử nghiệm có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực, điểm trung bình (TB) chênh lệch trước và sau thử nghiệm trong khoảng từ 0,55 đến 0,85 của 5 tiêu chí khảo sát.

Như vậy, qua thử nghiệm, kết quả thử nghiệm thu được chỉ phản ánh chính xác được một phần, để có thể khẳng định một cách toàn diện hơn cần thử nghiệm với mẫu rộng hơn và theo dõi, đánh giá trong khoảng thời gian rộng hơn. Việc BDCL và kiểm định chất lượng thực hiện chương trình liên kết đào tạo nếu được thực hiện qua một, hai khoá đào tạo sẽ có kết quả chính xác hơn. Việc này phụ thuộc vào việc vận dụng hệ thống các giải pháp do đề tài luận án đề xuất ở các cơ sở đào tạo thực hiện chương trình liên kết với nước ngoài.

Kết luận Chương 3

Chương 3, luận án đã đề xuất 7 giải pháp :

1. Giải pháp về Tổ chức nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo đảm chất lượng và hệ thống bảo đảm chất lượng;
2. Giải pháp về Chỉ đạo xây dựng bộ tiêu chuẩn, tiêu chí bảo đảm chất lượng;
3. Giải pháp Triển khai bảo đảm chất lượng của đầu vào - quá trình - đầu ra;
4. Giải pháp Chỉ đạo xây dựng văn hóa chất lượng;

5. Giải pháp Chỉ đạo đa dạng hoá các hình thức đào tạo kết hợp trực tuyến và trực tiếp phù hợp với xu hướng chuyển đổi số;

6. Tổ chức bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên Việt Nam đáp ứng yêu cầu của đối tác liên kết đào tạo nước ngoài;

7. Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ chuyên ngành cho sinh viên đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra ngoại ngữ của chương trình đào tạo.

Kết quả khảo nghiệm và thử nghiệm kiểm chứng tính khoa học, tính khả thi, tính phù hợp của giải pháp. Có thể thấy nhóm các giải pháp là những luận cứ khoa học và thực tiễn để vận dụng thực hiện BDCL ở các cơ sở GDĐH khi thực hiện chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Nghiên cứu lý luận

- Nghiên cứu tổng quan về BDCL trong giáo dục đại học, BDCL trong liên kết đào tạo với nước ngoài trong và ngoài nước, rút ra những vấn đề mà luận án kế thừa và phát triển khi đề xuất giải pháp ;

- Làm rõ một số khái niệm, thuật ngữ được sử dụng trong nghiên cứu luận án, như: Bảo đảm chất lượng; liên kết đào tạo với nước ngoài; bảo đảm chất lượng liên kết đào tạo với nước ngoài;

- Nghiên cứu một số mô hình BDCL đào tạo tại các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh hiện nay;

- Nghiên cứu nội dung BDCL liên kết đào tạo với nước ngoài tại các trường ĐH trong bối cảnh hiện nay;

- Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến BDCL liên kết đào tạo với nước ngoài trong bối cảnh hiện nay;

- Đề xuất bộ tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số BDCL các cơ sở đào tạo đại học có liên kết với nước ngoài.

1.2. Nghiên cứu thực tiễn

- Các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại các trường đại học;

- Bảo đảm chất lượng chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại các trường đại học;

- Các yếu tố ảnh hưởng đến BDCL các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài tại các trường ĐH.

1.3. Các giải pháp đề xuất

1. Giải pháp về Tổ chức nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo đảm chất lượng và hệ thống bảo đảm chất lượng;

2. Giải pháp về Chỉ đạo xây dựng bộ tiêu chuẩn, tiêu chí bảo đảm chất lượng;
3. Giải pháp triển khai bảo đảm chất lượng của đầu vào - quá trình - đầu ra;
4. Giải pháp Chỉ đạo xây dựng văn hóa chất lượng.
5. Chỉ đạo đa dạng hoá các hình thức đào tạo kết hợp trực tuyến và trực tiếp phù hợp với xu hướng chuyển đổi số
6. Tổ chức bồi dưỡng năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên Việt Nam đáp ứng yêu cầu của đối tác liên kết đào tạo nước ngoài
7. Tổ chức bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ chuyên ngành cho sinh viên đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra ngoại ngữ của chương trình đào tạo

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Bộ GD&ĐT

- Sớm hoàn thiện hệ thống văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các hình thức liên kết đào tạo với nước ngoài theo qui định của Luật Giáo dục đại học; hướng dẫn về BDCL và hệ thống bảo đảm chất lượng đối với trường đại học, đại học thực hiện chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài;

- Triển khai đề tài nghiên cứu cấp nhà nước về BDCL và hệ thống bảo đảm chất lượng của các trường đại học, đại học thực hiện chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài.

2.2. Đối với Trường đại học, Đại học

- Hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng khi thực hiện chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài của nhà trường;

- Hội đồng trường, Ban Giám hiệu thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của hệ thống bảo đảm chất lượng của nhà trường;

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động BDCL và hoạt động của hệ thống bảo đảm chất lượng; thực hiện thi đua khen thưởng đối với hoạt động của hệ thống bảo đảm chất lượng của nhà trường.

2.3. Đối với cán bộ làm công tác BDCL và kiểm định chất lượng thực hiện chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài

- Tích cực nghiên cứu qui định của Chính phủ, Bộ GD&ĐT, trường về BDCL và kiểm định chất lượng thực hiện chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài để nhận thức đầy đủ các mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và phương thức thực hiện;

- Chủ động, tích cực đề xuất với lãnh đạo những bất cập của qui định chưa phù hợp với thực tế nhà trường, tham mưu sửa đổi bổ sung những qui định của nhà trường cho phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC

LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Pham Van Thuan, Mai Thi Khuyen, Pham Thi Thu Huyen (2021), *“Roles of international joint training in Vietnamese higher education system – current challenges in training quality control”* - proceedings of 1st Hanoi International Forum on Pedagogical and education Sciences , Vietnam National University Press, Hanoi.
2. Pham Thi Thu Huyen (2024), *“Quality Assurance of Joint degree programs: a literature review”*. International Journal of latest research in humanities and Social Science.